TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 27- 9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình, ông Nguyễn Thành Vương.

- Thư ký phiên toà: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên toà: Bà Đinh Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

- Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La: Ông Đỗ Tràng Dũng.

- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La: Ông Nguyễn Quang Huy.

- Cán bộ chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu: Ông Hà Tuấn Anh và ông Sồng Trái Dủa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2025/TLST-HS ngày 16/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST- HS ngày 17/9/2025 đối với bị cáo:

Đào Đức N, sinh ngày 14/5/1976 tại phường M, Sơn La; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Đào V (đã chết) và bà Mai Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con; tiền án: Không.

- Tiền sự: Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là TAND khu vực 6 – Sơn La) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đào Đức N với thời hạn 24 tháng. (Tiền sự chưa được xóa).

- Nhân thân:

+ Bản án số 136/2015/HS-ST ngày 31/8/2015 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là TAND khu vực 6 – Sơn La) xử phạt Đào Đức N 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

+ Quyết định số 28/QĐ-TA ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là TAND khu vực 6 – Sơn La) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đào Đức N với thời hạn 24 tháng. (Tiền sự đã được xóa).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025 đến nay. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 01/8/2025, tổ công tác Công an phường M, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại tổ dân phố C, phường M tiến hành kiểm tra đối với Đào Đức N đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện Nguyên cầm ở bàn tay trái 01 gói nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu xanh bên trong đựng 06 viên nén màu hồng, bề mặt các viên đều có ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine. Nguyên khai nhận đó là ma túy loại Hồng phiến của Nguyên mua về mục đích để bản thân sử dụng. Căn cứ vào hành vi vi phạm, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đào Đức N, thu giữ niêm phong vật chứng để điều tra xử lý.

Ngày 01/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng 06 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Đào Đức N được 0,59 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu ‘‘N’’.

Cùng ngày, tiến hành Test thử ma túy đối với Đào Đức N cho kết quả âm tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số : 912/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu N gửi giám định là*

ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,59 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,59 gam; loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra, Đào Đức N khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 01/8/2025 N đi bộ đến tổ dân phố C, phường M, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma tuý mang về sử dụng. Đến nơi, N gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, qua trao đổi N đã hỏi và mua được của người đàn ông 06 viên Hồng phiến, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 300.000 đồng. N cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Trên đường đi về thì gặp tổ công tác đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT- VKS ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố bị cáo Đào Đức N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đào Đức N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự) xử phạt Đào Đức N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng bên trong đựng mảnh nilon màu xanh và trắng

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Đào Đức N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác thu giữ có nguồn gốc bị cáo mua được của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng vào ngày 01/8/2025, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đào Đức N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy nên ngày 01/8/2025. Đào Đức N đã có hành vi tàng trữ 0,59 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự) quy định mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Đào Đức N không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc

quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và hai lần bị quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng bên trong đựng mảnh nilon màu xanh và trắng. Xét thấy, đây là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Đào Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về thời hạn tạm giam: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tuyên bố: Bị cáo Đào Đức N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đào Đức N 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 01/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2.Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng bên trong đựng mảnh nilon màu xanh và trắng.

3. Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đào Đức N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La.
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hương